TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hoài
Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

PHẠM THẾ T, sinh năm 1983 tại Gia Lai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Khu phố 5, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Cơ khí; Con ông Phạm T2 và bà Lê Thị H; Vợ: Đinh Thị T3; Con: Phạm Hoài Kim N, sinh năm 2009 và Phạm Hoàng Nhật H, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/02/2011 bị Toà án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2011/HSST; Ngày 20/8/2015 bị Toà án nhân dân huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST; Ngày 25/12/2017 bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 171/2017/HSST. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Lê Thị K, sinh năm 1999; HKTT: Ấp 7, xã T4, huyện C1, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Khu phố 5, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

2. Cháu Lê Thị N, sinh năm 2008; HKTT: Ấp 7, xã T4, huyện C1, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Khu phố 5, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N: Chị Lê Thị K, sinh năm 1999; HKTT: Ấp

7, xã T4, huyện C1, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Khu phố 5, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Chị K và cháu N có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2022, Phạm Thế T đến thuê trọ tại phòng trọ A03, nhà trọ Bình Dương, khu phố 5, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước và làm công nhân cơ khí tại Công ty TNHH CPV FOOD – Khu công nghiệp Becamex Bình Phước, địa chỉ: Phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Vào khoảng 02 giờ ngày 22/12/2022, sau khi nhậu cùng một số người bạn cùng phòng trọ, T không ngủ được nên đi bộ một mình đi từ phòng trọ ra đường để đi dạo. Khi đi được khoảng 01km thì đến quán cà phê "Bất động sản Bình Dương", địa chỉ: khu phố 5, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước do chị Lê Thị K, sinh năm: 1999 và cháu Lê Thị N, sinh năm: 2008, cùng nơi thường trú tại ấp 7, xã T4, huyện C1, thành phố Cần Thơ quản lý. T nhìn vào trong quán thì thấy Chị K và cháu N đang ngủ say trên nền nhà, bên cạnh để 02 chiếc điện thoại di động (ĐTDĐ) nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại trên. T đi ra phía sau quán cà phê rồi chui vào lỗ thông gió (khung sắt) trên bờ tường của quán. Khi đột nhập vào trong quán, T lén lấy trộm số tiền 95.000 đồng trong túi xách của cháu N đặt trên kệ cửa sổ. Sau đó, T đến vị trí Chị K và cháu N đang nằm ngủ lấy trộm ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A96 màu đen, trong ốp lưng có 600.000 đồng của Chị K và ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A52 màu xanh đen của cháu N. Sau đó, T chui qua lỗ thông gió để tẩu thoát rồi đến lô cao su phía sau quán cà phê, cách quán khoảng 30m. Tại đây, T lấy số tiền 600.000 đồng trong ốp điện thoại của Chị K rồi vứt bỏ ộp điện thoại lại vườn cao su. Sau đó, T đi bộ về phòng trọ cất giấu 02 ĐTDĐ vừa trộm cắp được vào trong ba lô để trên gác lửng rồi đi ngủ tiếp. Đến sáng ngày 22/12/2022, T sử dụng số tiền 600.000 đồng trộm cắp của Chị K để mua thức ăn và đồ uống hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, Chị K và cháu N đến Công an phường Minh Thành để trình báo. Qua truy xét, Công an phường Minh Thành đưa Phạm Thế T về trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, Phạm Thế T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Ngày 22/12/2022, Công an phường Minh Thành chuyển tin báo đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành để thụ lý, giải quyết. Cùng ngày, CSĐT Công an thị xã Chơn Thành tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thế T tại phòng trọ A03, nhà trọ Bình Dương, khu phố 5, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Tại đây, đã thu giữ được ĐTDĐ hiệu OPPO A96 và ĐTDĐ hiệu OPPO A52 mà T trộm cắp của Chị K và cháu N.

Kết luận định giá tài sản số 103/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Chơn Thành kết luận:

+ 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A96, màu đen, S/N: b8db8322, Imel 1: 863827057046890, Imel 2: 863827057046882, Model: CPH2333 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.000.000 đồng;

+ 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A52, màu xanh đen, Imel 1: 860777053783439, Imel 2: 860777053783421, số seri a70a6a, kiểu máy: CPH2061, Ram: 6,00GB, bộ nhớ thiết bị: 128Gb thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 2.000.000 đồng;

Về vật chứng :

- 01 ví da màu đen; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Thế T, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, Model: TA-1174: đây là tài sản cá nhân của bị cáo Phạm Thế T.

- Số tiền 123.000 đồng (Một trăm hai mươi ba nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Phạm Thế T, trong đó có 95.000 đồng (Chín mươi lăm nghìn đồng) bị cáo T trộm cắp của chị Lê Thị N, còn lại 28.000 đồng (Hai mươi tám nghìn đồng) là tiền của bị cáo T; 01 ốp lưng điện thoại di động của chị Lê Thị K.

- 01 ĐTDĐ hiệu OPPO A96, màu đen là tài sản của chị Lê Thị K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52 màu xanh đen là tài sản của chị Lê Thị N; Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đã trả lại tài sản trên cho chị Lê Thị K và Lê Thị N.

- 01 xe mô tô biển số 81N1-7435, nhãn hiệu PSMTO, màu nâu, số máy OSMG003221, số khung UM8XE03221. Xe có giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp số 008073 do Công an thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/12/2009, đứng tên chủ sở hữu anh Nguyễn Hữu Lộc, sinh năm: 1982, HKTT: Thôn 2, xã Thành An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Vào năm 2020, Phạm Thế T đã mua lại chiếc xe trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lê Thị K và cháu Lê Thị N đã nhận lại điện thoại di động bị chiếm đoạt. Gia đình bị cáo Phạm Thế T đã bồi thường số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) cho Chị K.

Bản cáo trạng số 61/CTr-VKS, ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Thế T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thế T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thế T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị hại Lê Thị K và Lê Thị N xin vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/12/2022 tại quán cà phê "Bất động sản Bình Dương" thuộc khu phố 5, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước, Phạm Thế T đã lén lút, bí mật chiếm đoạt của chị Lê Thị K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A96 màu đen trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng); chiếm đoạt của cháu Lê Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52 màu xanh đen trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và số tiền 95.000 đồng (Chín mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị các tài sản mà Phạm Thế T đã chiếm đoạt tại thời điểm xảy ra vụ án trị giá 4.695.000.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Do đó, hành vi của Phạm Thế T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội nên phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Lê Thị K số tiền 600.000 đồng (Sáu triệu đồng). Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho

thấy hiện tại bị cáo là người không có việc làm, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị K và cháu Lê Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Gia đình bị cáo Phạm Thế T đã bồi thường số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) cho Chị K. Chị K và cháu N không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 ví da màu đen; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Thế T; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, Model: TA-1174 đây là những tài sản cá nhân của bị cáo Phạm Thế T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với số tiền 123.000 đồng (Một trăm hai mươi ba nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Phạm Thế T, trong đó có 95.000 đồng (Chín mươi lăm nghìn đồng) bị cáo T trộm cắp của cháu Lê Thị N nên cần trả lại cho cháu Lê Thị N 95.000 đồng (Chín mươi lăm nghìn đồng). Số tiền 28.000 đồng (Hai mươi tám nghìn đồng) còn lại là của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 ốp lưng điện thoại di động của chị Lê Thị K, do Chị K không có nhu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 xe mô tô biển số 81N1-7435, nhãn hiệu PSMTO, màu nâu, số máy OSMG003221, số khung UM8XE03221. Xe có giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp số 008073 do Công an thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/12/2009, đứng tên chủ sở hữu anh Nguyễn Hữu Lộc, sinh năm 1982 có HKTT tại thôn 2, xã Thành An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Vào năm 2020, Phạm Thế T đã mua lại chiếc xe trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Do đó, cần trả lại cho bị cáo T.

[8]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thế T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2022.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Phạm Thế T: 01 ví da màu đen; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Thế T; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, Model: TA-1174; số tiền 28.000 đồng (Hai mười

tám nghìn đồng); 01 xe mô tô biển số 81N1-7435, nhãn hiệu PSMTO, màu nâu, số máy OSMG003221, số khung UM8XE03221. Xe có giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp số 008073 do Công an thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/12/2009, đứng tên chủ sở hữu anh Nguyễn Hữu Lộc, sinh năm 1982 có HKTT: Thôn 2, xã T1, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho chị Lê Thị N số tiền 95.000 đồng (Chín mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 ốp lưng điện thoại di động của chị Lê Thị K.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thế T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan